

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ 5-6 TUỔI Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TỈNH THANH HÓA

ThS. HỒ SỸ HÙNG*

Ngày nhận bài: 12/05/2016; ngày sửa chữa: 13/05/2016; ngày duyệt đăng: 13/05/2016.

Abstract: Researches on children with intellectual disabilities are greatly paid attention by many domestic and foreign scientists. These researches show that developing communicative skills of children with intellectual disabilities is facing difficulties and needs to be further studied. In this article, author focuses on studying deeply the situation of developing communication skills for 5 to 6 year-old children with intellectual disabilities. In general, awareness of teachers on importance of developing communicative skills for children with intellectual is raising but effectiveness is limited. The article is basis for managers to find out solutions to develop communicative skills for children with intellectual disabilities in inclusive kindergartens in Thanh Hoa province.

Keywords: Children with intellectual disabilities; communicative skills development; inclusive education; inclusive kindergarten.

1. Giao tiếp là một nhu cầu của trẻ em và là phương tiện để giúp trẻ học tập, vui chơi và tham gia vào cuộc sống xã hội. Trẻ khuyết tật nói chung và trẻ khuyết tật trí tuệ (KTTT) nói riêng đều có quyền học tập, vui chơi và học các kỹ năng (KN) giống như những đứa trẻ bình thường khác. Khả năng giao tiếp là khả năng nền tảng cho việc phát triển các lĩnh vực khác của trẻ như: ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm - KN xã hội... Tuy nhiên, trẻ KTTT gặp một số khó khăn trong quá trình hình thành, rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp (KNGT), chính khó khăn này đã làm hạn chế khả năng học tập, vui chơi và hòa nhập với bạn bè và giáo viên (GV) ở trường mầm non (MN).

Các nghiên cứu về trẻ KTTT và biện pháp giáo dục trẻ KTTT đã và đang thu hút rất nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước ở các lĩnh vực khác nhau như y tế, giáo dục, xã hội. L.X Vygotsky, A.G Spikin, D.B Elkonin, S.L Rubinstein... nhận xét chung rằng trẻ KTTT không chỉ kém về mặt nhận thức mà thường kéo theo sự khiếm khuyết về khả năng ngôn ngữ dẫn đến KNGT của trẻ bị hạn chế. Vì vậy, các nhà khoa học vẫn cho rằng khó khăn trong giao tiếp đặc biệt là việc phát triển KNGT cho trẻ là một vấn đề cần được nghiên cứu, tìm kiếm để giúp cho trẻ, phụ huynh và các GV dạy trẻ KTTT được hữu ích hơn.

2. Để đánh giá thực trạng phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi, năm học 2014-2015, chúng tôi khảo sát 40 cán bộ quản lý, GV, các bậc phụ huynh ở 4 trường MN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gồm: MN thực hành (ĐH Hồng Đức); MN 27/2; MN Đông Sơn; MN Quảng Hưng và quan sát quá trình tổ chức các hoạt động trong ngày để biết về những nội dung phát triển KNGT cho trẻ.

2.1. Kết quả khảo sát

2.1.1. Nhận thức của GV về tầm quan trọng phát triển KNGT cho trẻ KTTT (xem bảng 1)

Bảng 1. Nhận thức của GV về sự cần thiết phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi

Các mức độ	Kết quả điều tra	
	Số lượng	Tỉ lệ %
Rất cần thiết	36	90
Cần thiết	4	10
Không cần thiết	0	0

Như vậy, phần lớn GV khi được hỏi ý kiến đều cho rằng việc phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi trong lớp mẫu giáo hòa nhập là rất cần thiết (chiếm 90%), có khoảng 10% số GV cho rằng, việc tổ chức các hoạt động nhằm phát triển KNGT cho trẻ KTTT trong lớp mẫu giáo hòa nhập là tương đối cần thiết, còn lại không có GV nào cho rằng điều đó là ít cần thiết. Do đó có thể thấy, GV đã nhận thức được vai trò và mức độ cần thiết của việc phát triển KNGT cho trẻ KTTT trong lớp mẫu giáo hòa nhập.

2.1.2. Mức độ phát triển KNGT của trẻ KTTT 5-6 tuổi (xem bảng 2)

Thông qua kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy, trẻ KTTT thể hiện các mức độ KNGT rất thấp. Số trẻ thường xuyên thể hiện các KNGT chỉ tập trung ở mức độ thỉnh thoảng. Mức độ cao nhất là *Tập trung chú ý* (2,2 điểm). Mức độ *Nghe hiểu ngôn ngữ* và *Sử dụng ngôn ngữ* của trẻ còn kém và đạt kết quả thấp nhất (2,0-2,05 điểm). Trẻ mới có khả năng nghe hiểu những mệnh lệnh đơn giản trong cuộc sống hằng ngày. Đối

* Trường Đại học Hồng Đức

Bảng 2. Mức độ phát triển KNGT của trẻ KTTT 5-6 tuổi

Các mức độ KNGT	Mức độ						Xếp hạng	
	Thường xuyên (3đ)		Thỉnh thoảng (2đ)		Hiếm khi (1đ)		Tổng điểm	Xếp hạng
	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
Tập trung chú ý	14	1,05	20	1,0	6	0,15	2,2	1
Luân phiên	12	0,9	22	1,1	6	0,15	2,15	2
Bắt chước	12	0,9	20	1,0	8	0,2	2,1	3
Hiểu ngôn ngữ	12	0,9	16	0,8	12	0,3	2,0	5
Biết sử dụng lời nói	12	0,9	9	0,9	5	0,25	2,05	4

với những nội dung giao tiếp có đi kèm KN luân phiên trong quá trình giao tiếp thì đa số trẻ chưa thực hiện được. Do đó cần phải có những biện pháp hỗ trợ để phát triển KNGT cho trẻ khi trẻ học trong lớp mẫu giáo hòa nhập ở trường MN.

2.1.3. Các hoạt động GV đã sử dụng để phát triển KNGT cho trẻ KTTT (xem bảng 3)

Bảng 3. Các hoạt động phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi

Các hoạt động	Mức độ						Xếp hạng	
	Thường xuyên (3đ)		Thỉnh thoảng (2đ)		Hiếm khi (1đ)		Tổng điểm	Xếp hạng
	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
Hoạt động vui chơi	29	2,175	11	0,55	0	0	2,725	2
Hoạt động học tập	33	2,475	7	0,35	0	0	2,825	1
Chế độ sinh hoạt hàng ngày	25	1,875	15	0,75	0	0	2,625	3
Hoạt động dạo chơi tham quan	16	1,2	22	1,1	2	0,05	2,35	4

Kết quả điều tra cho thấy, hầu hết các GV đều nhận thức được tầm quan trọng của các hoạt động trong việc phát triển KNGT cho trẻ KTTT. Tuy nhiên, GV cho rằng tổ chức hoạt động học tập có vai trò quan trọng hơn trong việc phát triển KN giao tiếp cho trẻ KTTT. Đối với hoạt động dạo chơi tham quan, họ cho rằng để phát triển KNGT cho trẻ, đặc biệt là trẻ KTTT thì hoạt động này không mang lại hiệu quả như các hoạt động khác. Qua việc tìm hiểu tầm quan trọng của các hoạt động mà họ tổ chức nhằm phát triển KNGT cho trẻ cho thấy, nhìn chung họ vẫn còn lúng túng khi đưa ra các biện pháp phát triển KNGT cho trẻ KTTT dẫn đến hiệu quả chưa cao.

2.1.4. Các biện pháp GV đã sử dụng để phát triển KNGT cho trẻ KTTT (xem bảng 4).

Với nhóm biện pháp xây dựng môi trường khuyến khích trẻ giao tiếp, biện pháp được GV chú ý nhiều nhất là biện pháp sử dụng đa dạng các đồ dùng, đồ chơi (2,83 điểm), còn biện pháp ít được GV chú ý hơn là Sắp xếp và bố trí đồ chơi thuận tiện phù hợp với các vai chơi (2,625 điểm). Bố trí góc chơi, mở

Bảng 4. Các biện pháp GV đã sử dụng để phát triển KNGT cho trẻ KTTT

STT	Các nhóm biện pháp	Mức độ			Tổng điểm	Xếp hạng
		Thường xuyên (3đ)	Thỉnh thoảng (2đ)	Hiếm khi (1đ)		
		Điểm	Điểm	Điểm		
<i>Nhóm biện pháp xây dựng môi trường khuyến khích trẻ giao tiếp</i>						
1	Bổ sung đa dạng các đồ dùng, đồ chơi.	2,48	0,35	0	2,83	1
2	Sắp xếp đồ chơi thuận tiện, phù hợp.	1,95	0,65	0,025	2,625	4
3	Tăng cường sự giao tiếp giữa trẻ KTTT với các trẻ trong nhóm chơi.	2,03	0,65	0	2,68	3
<i>Nhóm biện pháp thực hành luyện tập các KNGT</i>						
4	Tổ chức cho trẻ tập sử dụng các phương tiện giao tiếp	2,25	0,5	0	2,75	2
5	Tổ chức cho trẻ luyện tập KNGT	1,86	0,75	0	2,61	5
6	Tạo các tình huống để khuyến khích trẻ thể hiện các KNGT	1,5	0,9	0,05	2,45	6

rộng nội dung chơi, tăng cường sự giao tiếp giữa trẻ KTTT với các trẻ trong nhóm chơi chiếm 2,68 điểm. Với nhóm biện pháp thực hành luyện tập các KNGT, biện pháp mà GV sử dụng nhiều nhất là Tập cho trẻ sử dụng các phương tiện giao tiếp (2,75 điểm), biện pháp mà GV ít chú ý nhất là Tạo các tình huống khác nhau để khuyến khích trẻ thể hiện các KNGT (2,45 điểm).

Qua việc điều tra và phân tích nội dung, chúng tôi nhận thấy: các biện pháp giáo dục mà GV áp dụng chủ yếu là dựa vào kinh nghiệm của bản thân, cho nên chưa khoa học và còn rất vụn vặt. Vì vậy, cách làm này khiến GV luôn bị động trong việc giáo dục trẻ KTTT.

2.2. Đánh giá chung về thực trạng phát triển KNGT cho trẻ KTTT

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy: Đa số GV dạy trẻ đều có những phẩm chất đáng quý của GV dạy trẻ MN nói chung và dạy trẻ khuyết tật nói riêng như: nhiệt tình, chịu khó, yêu nghề, yêu trẻ... GV đã nhận thức được một cách sâu sắc tầm quan trọng của việc phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi. Bên cạnh đó, họ cũng đã chú ý phát triển KNGT cho trẻ KTTT thông qua một số hoạt động khác nhau ở trường MN và đã phát triển một số KNGT cho trẻ như KN luân phiên, KN tập trung chú ý, KN bắt chước..., từ đó đã bước đầu áp dụng một số nhóm biện pháp cho trẻ KTTT.

Tuy nhiên, mức độ phát triển KNGT của trẻ KTTT là rất thấp. Do đó, cần có những biện pháp để hỗ trợ giúp trẻ phát triển một số KNGT trong môi trường hòa nhập ở trường MN.

2.3. Nguyên nhân của thực trạng phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi

Vấn đề phát triển KNGT cho trẻ KTTT chưa được nhiều nhà giáo dục quan tâm, do đó các KNGT cho trẻ KTTT và hệ thống các biện pháp chưa mang lại hiệu quả cao. Công tác bồi dưỡng chuyên môn về giáo dục hòa nhập cho trẻ KTTT cho GV MN còn hạn chế. Hầu hết, GV MN chỉ mới trải qua một học phần trong chương trình đào tạo GV MN. Nội dung kiến thức của chương trình chỉ tập trung về các nội dung, phương pháp dạy cho trẻ khuyết tật nói chung chưa đi sâu cụ thể vào đối tượng trẻ KTTT và đặc biệt là lĩnh vực phát triển KNGT cho KTTT. Tài liệu hướng dẫn nhằm phát triển KNGT cho trẻ KTTT trong lớp học hòa nhập ở trường MN chưa nhiều. Điều đó cũng gây khó khăn cho GV trong việc thực hiện nội dung trên. GV MN vận dụng các biện pháp phát triển KNGT cho trẻ KTTT trong lớp học hòa nhập ở trường MN còn hạn chế, chưa có được những hướng dẫn cụ thể, có hệ thống chủ yếu thực hiện công việc theo kinh nghiệm của bản thân.

KNGT có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của trẻ MN nói chung và trẻ KTTT nói riêng. Kết quả nghiên cứu và khảo sát thực trạng phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi ở các trường MN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cho thấy, vấn đề này đang ngày càng được quan tâm. Thực trạng cũng chỉ ra rằng, GV đã có những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi. Các biện pháp GV đã áp dụng chưa mang lại hiệu quả cao do kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế. Thực trạng tổ chức các hoạt động nhằm phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi và thực trạng KNGT của trẻ còn kém cũng đã phản ánh được tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu. Vì vậy, chúng tôi hi vọng những đánh giá thực trạng trong bài nghiên cứu này sẽ làm cơ sở đề xuất những biện pháp phát triển KNGT cho trẻ KTTT 5-6 tuổi trong lớp MGHN ở các trường MN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược giáo dục toàn diện trẻ MN trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] Huỳnh Thị Thu Hằng (2010). *Đại cương về trẻ chậm phát triển trí tuệ*. Đại học Đà Nẵng.

[2] Nguyễn Thị Hòa (2009). *Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3] Ngô Công Hoàn (2011). *Giao tiếp và ứng xử của cô giáo với trẻ em*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Trần Thị Thiệp - Bùi Thị Lâm - Hoàng Thị Nho - Trần Thị Minh Thành (2006). *Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục.

[5] *Let's Communicate - Section 4 - MENTAL HANDICAP A handbook for people working with children with communication difficulties*.

[6] Nguyễn Quang Uẩn (2004). *Giao tiếp sư phạm trong giáo dục đặc biệt*. Tài liệu bài giảng, Trường Đại học sư phạm Ngoại ngữ.

[7] Nguyễn Thị Hoàng Yến (chủ biên) - Đỗ Thị Thảo (2010). *Đại cương về giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ*. NXB Đại học Sư phạm.

Vấn đề trẻ khuyết tật và biện pháp...

(Tiếp theo trang 60)

Từ các biện pháp nêu trên, SV của Trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu đã có chuyển biến thực sự về giáo dục TKT. SV đến thực tập các trường mầm non, tiểu học có TKT đều mong muốn được thực nghiệm ở các lớp có TKT tham gia giáo dục hòa nhập. Điều này chưa xảy ra ở những năm trước đây.

Trẻ khuyết tật Việt Nam có được bình đẳng trong giáo dục và có cơ hội để thành công hay không thì không thể sống nhờ vào lòng hảo tâm, sự viện trợ của các tổ chức quốc tế mà cái chính là cơ hội được học tập và được giúp đỡ trong học tập. Người trực tiếp giúp đỡ các em không ai khác chính là đội ngũ các thầy/cô giáo, trong đó yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng đội ngũ này để thực hiện giáo dục TKT nói chung, giáo dục hòa nhập TKT nói riêng chính là các trường đào tạo giáo viên. □

Tài liệu tham khảo

[1] <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=34054&print=true> 2/6

[2] <http://www.baithuocquy.com/me-va-be/nguyen-nhan-khien-tre-bi-khuyet-tat-bam-sinh/d1864>

[3] Linda Broatch, M.A. (1996). *Learning Disabilities and Psychological Problems—An Overview*. *Journal of Learning Disabilities*, Volume 29, Pp. 226-237.

[4] Le Minh Hang (2013). *Inclusive Education – The door is open to disabled children in Vietnam*. *Journal of Swarthmore College*, Volume 133, pages 125-137.

[5] Mont, D., & Nguyen, V (2011). *Disability and Poverty in Vietnam*. *The World Bank Economic Review*, 25(2), Pages 323-359.